

Số: 68/2020/QĐST-HNGĐ

Mai S, ngày 11 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Kim H, sinh năm 1970 và ông Đặng Ngọc S, sinh năm 1963 cùng ĐKKHKT tại tiểu khu 8, thị trấn H, L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Lê Kim H và ông Đặng Ngọc S kết hôn với nhau từ năm 1990 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hát Lót vào ngày 22/06/1990.

Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc được 20 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù hai bên đã nhiều lần tìm phương án giải quyết nhưng mâu thuẫn vẫn thường xuyên diễn ra. Đến nay cả hai đều thấy không còn tình cảm vợ chồng nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, bà H, ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà H, ông S.

[2] Về con chung: Bà H, ông S có 02 người con chung là Đặng Thị Mai H, sinh năm 1990 và Đặng Ngọc A, sinh năm 1996. Các con đều đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Bà H, ông S tự nguyện thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết, Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[4] Về lệ phí tòa án: Bà H nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kim H và ông Đặng Ngọc S nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà H, ông S có 02 người con chung là Đặng Thị Mai Hoa, sinh năm 1990 và Đặng Ngọc Anh, sinh năm 1996. Đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết. Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Bà H, ông S không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Kim H nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0002224 ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai S;
- UBND thị trấn H L, Mai Sơn, Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn la;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga

